

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 262/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc,
huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/2000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng và phát triển các huyện miền Tây tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch và dự toán đồ án: Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 - 2030, tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 2318/BCTĐ- SXD ngày 17 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 - 2030, tỷ lệ 1/2000, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Đồ án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 - 2030, tỷ lệ 1/2000.

2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu: phạm vi khu lõi thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc.

- Ranh giới tiếp giáp:

+ Phía Đông giáp: đồi và sông Gâm.

+ Phía Tây giáp: đồi.

+ Phía Nam giáp: đồi và sông Neo.

+ Phía Bắc giáp: đồi.

3. Tính chất:

- Là trung tâm hành, chính trị, kinh tế, văn hóa - giáo dục, thể dục thể thao, có vai trò thúc đẩy sự phát triển về kinh tế-xã hội của huyện Bảo Lạc và của tỉnh.

- Là vị trí an ninh quốc phòng quan trọng.

- Là trung tâm tiểu vùng phía Tây (bao gồm các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Nguyên Bình); là vùng phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi đại gia súc, công nghiệp khai khoáng, chế biến lâm sản, liên kết phát triển du lịch giữa Cao Bằng với Hà Giang, khai thác du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm.

4. Quy mô dân số, đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Dân số năm 2021: 4.938 người.

- Dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng: 7.500 người.

b) Diện tích quy hoạch: 305,6ha.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị:

a) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu: Áp dụng tính toán theo tiêu chuẩn, quy phạm do Bộ Xây dựng quy định đối với đô thị loại IV, có tính đến điều kiện thực tế của địa phương.

b) Hướng phát triển đô thị:

- Phát triển mở rộng về phía Nam và phía Bắc của thị trấn hình thành 2 khu đô thị là: Khu cũ tại khu vực trung tâm (khu vực hành chính huyện và thị trấn hiện tại) và khu phát triển mới phía Nam (khu vực Nà Phạ, Nà Chùa) của thị trấn (tại khu vực này đã có dự án kè bờ sông Neo và tận dụng bãi soi ở giữa để san lấp tạo quỹ đất phát triển đô thị). Khai thác địa thế tự nhiên, dòng sông Gâm và sông Neo tại khu vực ngã 3 sông tạo thành khu Du lịch, bến thuyền...tạo điểm nhấn đặc trưng cho khu vực.

- Lấy trục quốc lộ 34 là trục xương sống chính, phát triển nâng cấp tuyến QL 34 cũ thành đường đô thị. Hình thành thêm cây cầu kết nối phía Đông và Tây sông Neo liên kết khu cũ và khu phát triển mới.

6. Định hướng tổ chức không gian đô thị: Kết hợp hài hoà giữa khu vực hiện trạng cải tạo với khu xây dựng, hình thành đô thị đẹp, hiện đại cho tương lai lâu dài. Gồm các khu chức năng chính:

- Khu trung tâm hiện hữu: khai thác triệt để cảnh quan ngã ba sông Neo và sông Gâm, liên kết hệ thống cây xanh cảnh quan hai bên bờ sông, kết hợp tổ chức đường dạo gắn kết với các khu chức năng.

- Khu Nà Phạ: khai thác cảnh quan sông Neo bằng việc tổ chức trục đường lớn hướng ra phía bờ sông, liên kết các khu chức năng khác như trung tâm văn hóa thể dục thể thao và khu nhà ở.

- Khu vực ngã 3 sông: Khai thác địa thế tự nhiên, dòng sông Gâm và sông Neo tạo thành khu Du lịch, bến thuyền...tạo điểm nhấn đặc trưng cho khu vực nơi giao lưu các loại hình văn hóa địa phương.

- Khu bãi Soi, xóm Nà Chùa: không gian này được tổ chức ven bờ sông Neo với các tổ hợp khu đô thị nhà hàng dịch vụ ăn uống.

- Khu vực phía Tây: Khai thác, bố trí khu trung tâm thương mại của khu vực thu hút được nguồn đầu tư, nhân lực tạo điểm nhấn cho phát triển kinh tế của khu vực.

- Khu vực phía Bắc: tổ chức không gian gắn với Sông Gâm và núi đồi hai bên, khu vực hạn chế xây dựng ven sông.

7. Cơ cấu sử dụng đất theo chức năng:

STT	Danh mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất xây dựng đô thị	147,36	48,22
I	Đất dân dụng	80,26	26,26
1	Đất đơn vị ở	49,40	
1.1	Đất đơn vị ở mới	11,47	
1.2	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang	37,93	
2	Đất công trình công cộng	2,95	
3	Đất công viên cây xanh, TĐTT	7,03	
4	Đất giao thông đô thị	20,88	
II	Đất ngoài dân dụng	67,10	21,96
1	Đất cơ quan trụ sở	5,87	
2	Đất thương mại dịch vụ	10,95	
3	Đất du lịch	4,12	
4	Đất y tế	1,87	
5	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo (<i>trung tâm dạy nghề, trung tâm bồi dưỡng chính trị</i>)	1,19	
6	Đất giáo dục	3,79	
7	Đất tôn giáo tín ngưỡng	0,12	
8	Đất an ninh quốc phòng	14,05	
9	Đất tiêu thủ công nghiệp, kho tàng	1,78	
10	Đất đầu mối HTKT, bến bãi	3,56	
11	Đất giao thông đối ngoại (QL34, QL4A, ĐT 217, ĐT 202)	19,80	
B	Đất khác	158,24	51,78
1	Đất nông nghiệp	6,47	
2	Đất lâm nghiệp	81,67	
3	Đất công viên cây xanh sinh thái	8,32	

STT	Danh mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
4	Đất hỗn hợp (nhà ở, thương mại....)	12,58	
5	Đất mặt nước thủy lợi	49,20	
Tổng		305,60	100,00

8. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính:

- Khu trung tâm hành chính, chính trị với quy mô 3,05ha: Giữ nguyên vị trí hiện tại, tổ chức chỉnh trang tạo nhiều cây xanh trong khuôn viên. Nâng cao tiện nghi sử dụng của công trình. Giãn một số cơ quan văn phòng sang khu mới phía Tây giáp quốc lộ 34.

- Khu trung tâm thương mại dịch vụ (khu vực chợ Bảo Lạc hiện nay): chỉnh trang cải tạo lại nâng hệ số sử dụng đất. Xây dựng mới một khu dịch vụ tổng hợp nhà hàng, khách sạn tại khu vực phía Nam và Tây Bắc.

- Các khu vườn hoa, công viên cây xanh: cải tạo chuyển đổi Sân bóng trước khu trung tâm hành chính thành khu vực quảng trường trung tâm huyện với quy mô 1,18ha. Các khu vực khác tận dụng cảnh quan 2 bên sông tổ chức vườn hoa, tiểu cảnh để đáp ứng nhu cầu sử dụng cũng như góp phần bảo vệ môi trường cho toàn đô thị.

- Các khu Văn hóa, Giáo dục, Y tế: Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao được quy hoạch tại vị trí xóm Nà Phạ. Thực hiện cải tạo nâng cấp chất lượng hạ tầng các trường học có cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ hoặc xuống cấp, xây dựng mới một số trường mầm non trong khu vực. Trung tâm y tế được đặt tại vị trí khu vực phía Bắc có đường kết nối thuận tiện.

- Khu vực an ninh quốc phòng: giữ nguyên theo khu vực hiện hữu. Đối với các công trình, các khu chức năng được bố trí lân cận với khu an ninh quốc phòng phải đảm bảo không ảnh hưởng, không xâm phạm tới khu vực an ninh quốc phòng.

- Khu vực công trình bảo tồn: 03 di tích lịch sử cấp tỉnh cần được bảo tồn là: Miếu Quan Đế, chùa Vân An, nhà cổ dòng họ Nông.

- Khu hạ tầng kỹ thuật đầu môi: quy hoạch khu trạm trung chuyển rác thải ở phía Nam dự án. Bố trí thêm các bãi đỗ xe ô tô trong khu vực. Bố trí 01 bến xe tại phía Nam của khu vực.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Khu vực phía Bắc sông Gâm: giữ nguyên cốt cao độ hiện trạng, tạo hướng dốc về sông chảy dọc thị trấn, xây dựng các hệ thống taluy chống sạt lở.

- Khu vực trung tâm sông Gâm - sông Neo: giữ nguyên cao độ nền những

khu đã xây dựng, khu vực có độ dốc > 10% tiến hành san gạt, cải tạo nhằm giảm độ dốc.

- Khu vực xây dựng mới - khu vực sông Neo: tiến hành đắp nền đối với các khu vực bị ngập lụt, san lấp cục bộ trên cơ sở gắn kết với nền hiện trạng đã xây dựng đối với các khu vực ruộng lúa đang canh tác. Các khu vực ven sườn đồi, núi chỉ tiến hành san gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình.

b) Giao thông: tuyến đường Quốc lộ 34 là tuyến đường huyết mạch chạy xuyên suốt thị trấn kết nối thị trấn với các địa phương khác trong tỉnh, bố trí mạng đường đô thị với các điểm đầu nối hợp lý với tuyến Quốc lộ 34.

- Giao thông đối ngoại: cải tạo trục Quốc lộ 34, đường liên khu vực đoạn qua thị trấn (lộ giới 12,0m). Cải tạo trục Đường nội thị Quốc lộ 34 cũ, Quốc lộ 4A (lộ giới 13,0m). Cải tạo trục Quốc lộ 4A đoạn qua trung tâm huyện (lộ giới 10,0m). Cải tạo đường Tỉnh lộ 217 đi xã Thượng Hà, Cốc Pàng, đường Tỉnh 202 đoạn đi Cô Ba ven sông Gâm (lộ giới 10,0m). Cải tạo đường Tỉnh lộ 202 đoạn đi Phan Thanh (lộ giới 10,50m). Xây dựng bến xe đối ngoại tại vị trí phía Nam thị trấn mới với quy mô 0,8ha.

- Giao thông nội thị: tổ chức mạng lưới đường trên cơ sở cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 34 đoạn đi qua thị trấn, kết hợp các tuyến đường kết nối các khu vực trong thị trấn tạo thành mạng lưới dạng ô bàn cờ. Các tuyến đường ngang được thiết kế với bề rộng từ 9-16,5m.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước: sử dụng nguồn nước tại sông Neo là nguồn nước để phục vụ cấp nước. Đến năm 2030, nâng cấp trạm xử lý nước sạch (vị trí ở phía Tây Nam khu vực giáp ranh giới quy hoạch) công suất từ 1.200 m³/ngày hiện trạng lên 1.600 m³/ngày để cung cấp nước sạch phục vụ cấp nước.

- Giải pháp cấp nước: mạng lưới đường ống của thị trấn Bảo Lạc được thiết kế dạng mạch vòng có đường kính D140-D250mm. Tại những nút giao cắt giữa các đường ống bố trí hố van để thuận tiện cho việc quản lý và sửa chữa. Đường ống cấp nước được đặt trên vỉa hè với độ chôn sâu tối thiểu từ 0,5- 0,7 m tùy theo đường kính ống. Phát triển đồng bộ với hệ thống đường ống truyền tải, bể chứa, trạm bơm, hệ thống đường ống phân phối hoàn chỉnh cho tất cả các khu đô thị.

d) Thoát nước mưa: tận dụng địa hình đồi núi và hướng dốc tự nhiên, đặt cống theo chiều nước tự chảy từ phía đất cao đến phía đất thấp. Thiết kế mạng lưới thoát nước đổ về ruộng cạn và khe suối chảy qua 3 lưu vực, thoát về sông Neo và sông Gâm (lưu vực 1 nằm ở phía Bắc thị trấn; lưu vực 2 là khu vực trung tâm thị trấn; lưu vực 3 nằm ở trung tâm mới của thị trấn).

đ) Thoát nước thải: cải tạo, nâng cấp hệ thống cống hiện hữu tại trung tâm đô thị, từng bước tách dòng thu gom nước thải về trạm xử lý bằng các tuyến cống bao tự chảy có kích thước D300-D400mm. Các cơ sở y tế, công nghiệp và

khu vực xây dựng mới phải xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, thu gom và xử lý nước thải tập trung. Xây dựng 03 nhà máy xử lý nước thải với tổng công suất (1.300 m³/ngày đêm). Các trạm xử lý nước thải phải đảm bảo vệ sinh, có dây chuyền công nghệ hiện đại và xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường.

e) Thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR):

- Tiến hành phân loại CTR ngay từ nơi phát thải. CTR được phân thành 2 loại: chất thải vô cơ và chất thải hữu cơ. Chất thải vô cơ sẽ tận thu để sử dụng lại hoặc tái chế, nếu không sử dụng được sẽ thu gom để chôn lấp hợp vệ sinh. Chất thải hữu cơ sẽ được thu gom riêng để sản xuất phân vi sinh tại khu xử lý.

- Trong khu vực quy hoạch dự kiến các điểm tập trung CTR có khoảng cách khoảng 150-200m/1 điểm. Tại đây có đặt các thùng đựng CTR. Hàng ngày công nhân dọn vệ sinh đi thu gom CTR từ các khu dân cư và sẽ vận chuyển CTR đến khu xử lý CTR được bố trí ở khu vực phía Nam của thị trấn để xử lý.

g) Cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện cho thị trấn Bảo Lạc từ trạm 110KV Cao Bằng cấp, trạm 110KV huyện Bảo Lâm và Thông Nông qua đường dây 35KV.

- Lưới 35kV: di dời một số đoạn tuyến 35kV cắt qua khu chức năng. Xây mới các tuyến nhánh cấp điện cho các phụ tải. Các trạm biến áp mới được lắp đặt từ các tuyến hạ áp hạ ngầm và xây dựng mới đến các hộ tiêu thụ đảm bảo bán kính phục vụ ≤ 300 m. Trên cơ sở nhu cầu dùng điện của từng khu vực bố trí các trạm lưới 35/0,4KV đáp ứng cung cấp điện, nâng cấp, xây mới 12 trạm biến áp với tổng công suất cấp cho khu vực thiết kế là 8.230 KVA.

- Lưới hạ áp 0,4 KV: cải tạo, nâng tiết diện dây đối với các tuyến hiện có để đảm bảo cấp điện cho các phụ tải. Mạng lưới 0,4 KV xây dựng mới bố trí hạ ngầm, sử dụng dây cáp CU/XLPE. Bán kính phục vụ của mạng lưới hạ thế đảm bảo nhỏ hơn 250m.

- Chiếu sáng giao thông đô thị: bảo đảm các chức năng về chiếu sáng, định vị, dẫn hướng cho các đối tượng tham gia giao thông hoạt động an toàn về ban đêm. Các chỉ tiêu định lượng, chất lượng chiếu sáng bảo đảm Quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị Quy định cho từng loại công trình giao thông. Chiếu sáng đường dùng đèn Led. Chiếu sáng vườn hoa công viên dùng đèn chùm, đèn nắm và các loại đèn trang trí tạo cảnh quan cho đô thị. Đèn chiếu sáng sử dụng loại có hiệu suất quang cao, chóa đèn có độ kín khít lớn.

h) Thông tin liên lạc:

- Xây dựng mới các tuyến cáp tín hiệu chính tới các khu chức năng, từ đó phối cấp cho các mạng cáp thuê bao.

- Xây dựng hệ thống công bề theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng sử dụng đa mục đích. Các công bề cáp và nắp bề đã được chuẩn hoá về kích thước cũng như kiểu dáng theo quy chuẩn của ngành..

- Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bể, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

10. Thiết kế đô thị:

a) Phân vùng cảnh quan:

- Khu vực trung tâm: Khu tập trung các hoạt động công cộng chính của huyện Bảo Lạc, theo định hướng phát triển thì sẽ giữ nguyên vị trí hiện tại, cải tạo chỉnh trang và mở rộng.

- Khu vực hiện trạng cải tạo: gồm các khu dân cư đô thị vốn có và làng xóm cũ dần chuyển đổi thành đô thị, khu vực này được khống chế chiều cao, mật độ xây dựng, khoanh vùng những khoảng xanh giữ lại, các dự án mới lân cận với khu vực cần có sự kết nối giao thông và cao độ địa hình.

- Khu vực phát triển mới: tại các khu dự kiến phát triển mới của đô thị, khu vực đan xen với khu cũ và kết nối bằng trục hay tuyến đường chính. Định hướng thiết kế đô thị cho khu vực đảm bảo mật độ thuần netto toàn khu, tầng cao trung bình tổng thể toàn thị trấn không bị phá vỡ.

- Khu vực trung tâm thương mại dịch vụ: với đặc thù là khu tập trung các trung tâm thương mại, siêu thị, cần tạo dựng cao các không gian công cộng, mua sắm... thuận lợi cho việc tiếp cận sử dụng trong khu vực, tăng cường các mảng không gian xanh tại mọi khu vực có thể.

- Khu vực cảnh quan đặc trưng nông nghiệp chuyển dần sang sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Khu vực tập trung sản xuất nông nghiệp cao kết hợp với các khu ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang kết hợp khu vui chơi giải trí của cả đô thị. Xây dựng hình ảnh khu vực với nhiều hình thức cây xanh: bóng mát, thảm hoa, thảm cỏ, cây ngập nước, kết hợp với đó là các điểm vui chơi, sân và đường dạo.

- Khu vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm: Với địa hình và khí hậu thuận lợi, khu vực đang là nơi lý tưởng để xây dựng các khu du lịch sinh thái, trải nghiệm thu hút khách trong và ngoài nước. Các dự án xây dựng khu du lịch cần tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên, tránh việc tác động quá nhiều vào tự nhiên.

- Vùng cảnh quan đồi núi tự nhiên: nằm quanh bao bọc khu vực nghiên cứu. Sinh thái rừng (dải rừng giáp đô thị: sẽ trồng cây tăng độ che phủ, tạo cảnh quan, xây dựng một số cụm công trình dịch vụ nhỏ tập trung phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái). Khai thác cảnh quan sông Neo và sông Gâm vào không gian đô thị, trước mắt tiếp tục khai thác sản xuất nông nghiệp đối với khu vực vẫn còn định hướng nông nghiệp, trong tương lai dự kiến tạo thành vùng trồng cây ăn quả, rau, hoa, cây xanh công viên góp phần làm đẹp đô thị và cải tạo môi trường xanh cho khu vực.

b) Tổ chức không gian cây xanh:

- Công viên tập trung đô thị: bố trí hài hòa cảnh quan, địa hình, mặt nước tự nhiên với các công trình vui chơi giải trí, dịch vụ nhỏ, tiểu cảnh sân vườn, đường dạo, hệ thống các công viên liên kết bởi các trục không gian đi bộ, không gian mở từ khu vực lõi các công viên hướng ra các khu vực xung quanh.

- Công viên vườn hoa của đô thị bao gồm: công viên trung tâm thị trấn, trước khu hành chính, liên kết hệ thống cây xanh ven sông và đi vào các khu chức năng của đô thị. Các hệ thống cây xanh, vườn hoa trong các khu ở được tổ chức thuận tiện cho nhân dân trong khu vực. Đối với các khu ở hiện hữu, tận dụng các ô đất trống xen kẹt, trong lõi khu dân cư để bố trí công viên vườn hoa.

- Hệ thống cây xanh theo tuyến: không trồng quá nhiều loại trên một tuyến đường, trồng cây cao, thẳng, tán rộng, có màu sắc đẹp, xanh quanh năm, ít rụng lá.

c) Hình thức kiến trúc công trình: hình thức kiến trúc công trình tương đồng với phong cách kiến trúc của địa phương. Công trình chủ yếu là mái ngói, thấp tầng, màu sắc hài hoà với cảnh quan chung.

11. Đánh giá môi trường chiến lược: thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

12. Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Các chương trình ưu tiên đầu tư:

+ Mở rộng cải tạo tuyến quốc lộ 34, quốc lộ 4A, tỉnh lộ 217, tỉnh lộ 202 và các tuyến đường hiện trạng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chỉnh trang bộ mặt thị trấn.

+ Xây dựng mới 2 cây cầu: 1 cầu ở phía Bắc khu du lịch đoạn ngã 3 sông, 1 cầu ở phía Đông Nam nối ĐT202 với QL 4A.

+ Tu bổ cải tạo các công trình chức năng trong khu vực trung tâm thị trấn.

+ San nền tạo mặt bằng xây dựng khu cơ quan văn phòng mới ở khu làng Nà Phạ. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, dịch vụ du lịch.

- Nguồn lực thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Các nội dung khác: Theo như hồ sơ Đồ án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 - 2030, tỷ lệ 1/2000 đã được Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, trình phê duyệt.

14. UBND huyện Bảo Lạc chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, số liệu đồ án quy hoạch; Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính phù hợp, chính xác của hồ sơ bản vẽ với Quyết định phê duyệt Đồ án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 - 2030, tỷ lệ 1/2000.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; ban hành quy định quản lý, theo Đồ án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 - 2030, tỷ lệ 1/2000 được duyệt.

- Tổ chức công tác cắm mốc, bàn giao theo quy định, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo dõi, thực hiện. Lập, trình thẩm định quy chế quản lý kiến trúc theo quy định.

- Tổ chức rà soát, đánh giá công tác triển khai, quản lý đầu tư xây dựng theo hồ sơ quy hoạch được duyệt; rà soát và lập, điều chỉnh các quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện cho từng năm, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất và từng giai đoạn quy hoạch.

- Trong quá trình triển khai theo quy hoạch, trường hợp phát sinh các vướng mắc hoặc phải điều chỉnh các nội dung được xác định trong hồ sơ quy hoạch, tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan của tỉnh tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn, kiểm tra huyện Bảo Lạc tổ chức thực hiện phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc quản lý đầu tư phát triển đô thị theo đúng quy định hiện hành và quy hoạch được duyệt; kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch.

3. Các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp với UBND huyện Bảo Lạc trong quá trình quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bảo Lạc và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh